

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HC-ST

Ngày: 29/9/2022.

Vụ án: Khiếu kiện hành vi hành
chính trong lĩnh vực quản lý Nhà
nước về đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Liệt Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Bé;

Ông Nguyễn Văn Mun.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Chúc** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Lương Sơn Bá** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 20/2022/TLST-HC ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HC ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phạm Minh H, sinh năm 1975

Địa chỉ: khu vực X, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1949

Địa chỉ: phường Y, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: ông Trần Vũ Thanh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: đường Z, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. Có mặt

- Người bị kiện: Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1975, chức vụ Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Phạm Quốc T** – Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường (văn bản ủy quyền ngày 29/8/2022);

Địa chỉ cơ quan: khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27/9/2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, người khởi kiện ông Phạm Minh H và ông Phạm Văn H1 cùng trình bày:

Ông Phạm Văn H1 là chủ sử dụng phần đất có diện tích 1304.3m² (đất lúa) thuộc thửa đất số 626, tờ bản đồ số 02, chiếu theo Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 857485, số vào sổ CH05577 do Ủy ban nhân dân quận C, TP.Cần Thơ cấp ngày 30/12/2014, xác nhận chỉnh lý sang tên cho ông H1 ngày 27/11/2017.

Ông Phạm Minh H là chủ sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 512.6m² (đất lúa) thuộc thửa đất số 3716, tờ bản đồ số 02, chiếu theo Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 871463, số vào sổ CS11916 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP.Cần Thơ cấp ngày 25/07/2019

Theo quy định pháp luật về thời hạn giao đất, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại khoản 1, khoản 8 Điều 126 Luật đất đai 2013 và khoản 2, khoản 3 Điều 74 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ thì cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp được Nhà nước giao, công nhận, nhận chuyển quyền sử dụng đất, khi hết thời hạn sử dụng đất thì được tiếp tục sử dụng đất mà không phải làm thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất và thời hạn sử dụng đất ghi nhận trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật là 50 năm đối với đất nông nghiệp.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông H1 vào năm 2014 và cấp cho Ông H vào năm 2019 nhưng Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chỉ ghi nhận thời hạn sử dụng đất nông nghiệp là đến ngày 07/02/2022 (tương ứng với thời hạn là từ 03 năm đến 07 năm) là có sự nhầm lẫn, sai sót chưa đúng thời hạn theo quy định nêu trên. Việc ghi sai thời hạn sử dụng đất này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hiện các quyền của người có quyền sử dụng đất hợp pháp theo Luật đất đai. Vì lẽ Ông H, ông H1 không thể cho thuê quyền sử dụng đất, chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, ... (các ngân hàng không chấp nhận hồ sơ khi đất hết thời hạn sử dụng). Do vậy, Ông H, ông H1 phải nộp hồ sơ để đăng ký xác nhận điều chỉnh lại thời hạn sử dụng đất cho đủ thời hạn 50 năm theo quy định.

Tuy nhiên, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận C, thành phố Cần Thơ chỉ căn cứ xác nhận của Ủy ban nhân dân phường P: “một phần diện tích đang sử dụng vào mục đích nông nghiệp, một phần diện tích không còn sử dụng vào mục đích nông nghiệp (trên đất có công trình), đất quy hoạch khu đô thị, chưa có quyết định thu hồi đất” mà từ chối hồ sơ xin Xác nhận lại thời hạn sử dụng đất của Ông H, ông H1 (dù thời hạn sử dụng đất nông nghiệp ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng thời hạn 50 năm theo quy định pháp luật) và không có hướng dẫn giải quyết hồ sơ là chưa thỏa đáng.

Vì vậy, Ông H ông H1 khởi kiện yêu cầu buộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ phải thực hiện hành vi giải quyết hồ sơ xác nhận lại thời hạn sử dụng đất nông nghiệp trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các ông cho đủ 50 năm theo quy định của pháp luật đất đai.

- Theo văn bản nêu ý kiến của người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ thể hiện:

Căn cứ nội dung xác nhận của Ủy ban nhân dân phường P, quận Răng ngày 17 tháng 6 năm 2022 liên quan đến đề nghị được tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp khi hết hạn sử dụng của ông Phạm Minh H và ông Phạm Văn H1, xét thấy:

Việc ông Phạm Minh H và ông Phạm Văn H1 nộp hồ sơ đề nghị xác nhận lại thời hạn sử dụng đất và Ủy ban nhân dân phường P, quận C xác nhận vào Mục II Đơn đề nghị đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất là phù hợp với trình tự theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ. Tuy nhiên, căn cứ nội dung xác nhận của Ủy ban nhân dân phường P, quận C xác nhận vào Mục II Đơn đề nghị đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất, việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận C ban hành Phiếu thẩm định hồ sơ số 58/PTĐHS-CNVPĐKĐĐ và 59/PTĐHS CNVPĐKĐĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 từ chối hồ sơ của ông Phạm Minh H và ông Phạm Văn H1 do chưa đủ cơ sở xác nhận lại thời hạn sử dụng đất nông nghiệp là phù hợp với quy định tại Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ và khoản 11 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định các trường hợp được từ chối đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Do đó, việc người khởi kiện yêu cầu buộc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ phải thực hiện hành vi giải quyết hồ sơ xác nhận lại thời gian sử dụng đất nông nghiệp trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ông H và ông H1 đủ 50 năm theo đúng quy định của pháp luật đất đai. Văn phòng Đăng ký đất đai xét thấy chưa đủ cơ sở để thực hiện yêu cầu của người khởi kiện.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện Ủy ban nhân dân phường P trình bày:

1. Về hiện trạng sử dụng đất

Sau khi tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra hiện trạng sử dụng đất:

- Thửa đất số: 3716; tờ bản đồ số: 02. Hiện không còn sử dụng vào mục đích nông nghiệp, trên đất có công trình xây dựng.

- Thửa đất số: 626; tờ bản đồ số: 02. Hiện có 1 phần diện tích sử dụng vào mục đích nông nghiệp (trồng chuối, cây tạp...) và có 1 phần diện tích không còn sử dụng và mục đích nông nghiệp, trên đất có công trình xây dựng.

2. Về tình trạng quy hoạch:

Cả 2 thửa đất nêu trên thuộc quy hoạch Dự án Khu đô thị mới Lô số 13B do Hợp tác xã Xây dựng T làm chủ đầu tư. Đất có Thông báo thu hồi đất nhưng chưa có Quyết định thu hồi đất. Cụ thể: Thông báo số 85/TB-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận C đối với hộ Phạm Minh H.

- Thông báo số 309/TB-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân quận C đối với hộ Phạm Văn H1. Đối chiếu với quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai: “b) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất kiểm tra hồ sơ, xác nhận hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai; ”.

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân phường P xác nhận :

“Thửa: 3716; TBĐ: 02 hiện không còn sử dụng vào mục đích nông nghiệp (trên đất có công trình xây dựng). Đất quy hoạch Khu đô thị, chưa có QĐ thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân..”

“Thửa: 626; TBĐ: 02 có 1 phần diện tích đang sử dụng vào mục đích nông nghiệp; 1 phần diện tích không còn sử dụng vào mục đích nông nghiệp (trên đất có công trình xây dựng). Đất quy hoạch Khu đô thị, chưa có quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân.”

Đối với việc người khởi kiện ông Phạm Minh H, ông Phạm Văn H1 yêu cầu Tòa án buộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ phải thực hiện hành vi giải quyết hồ sơ xác nhận lại thời hạn sử dụng đất nông nghiệp trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các ông đủ 50 năm theo quy định của pháp luật đất đai. Ủy ban nhân dân phường P nhận định: hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu xác nhận lại thời hạn sử dụng đất trên Giấy chứng nhận là yêu cầu chính đáng. Tuy nhiên, để có cơ sở xem xét, giải quyết hồ sơ thì cơ quan đăng ký đất đai có thẩm quyền phải căn cứ theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, 2 thửa đất nêu trên thuộc quy hoạch Dự án Khu đô thị mới Lô số 13B do Hợp tác xã Xây dựng

T làm chủ đầu tư nếu không được xác nhận lại thời hạn sử dụng đất nông nghiệp trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì có thể tiếp tục sử dụng cho đến khi Nhà nước thực hiện quy trình thu hồi đất theo quy định.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày vẫn giữ quan điểm đã nêu trong văn bản gửi cho Tòa án, không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện Ủy ban nhân dân phường P xin xét xử vắng mặt.

Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ cho rằng:

Về tố tụng: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; thủ tục thụ lý, thời hiệu khởi kiện đúng quy định.

Việc xin xét xử vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định tại các Điều 157, 158 Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: căn cứ các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ, khoản 11 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện; quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ông Phạm Minh H, ông Phạm Văn H1 khởi kiện yêu cầu buộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ phải thực hiện hành vi giải quyết hồ sơ xác nhận lại thời hạn sử dụng đất nông nghiệp trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các ông đủ 50 năm theo quy định của pháp luật đất đai. Xét thấy, đây là *“khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”*, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ và còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính.

[2] Xét nội dung khởi kiện của người khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Phạm Minh H được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS11916 ngày 25/7/2019 đối với phần đất có diện tích 512.6m², thuộc thửa đất số 3716, tờ bản đồ số 02, loại đất chuyên trồng lúa nước, thời hạn sử dụng đất đến ngày 07/02/2022. Ông Phạm Văn H1 được chỉnh lý chuyển nhượng sang tên vào ngày 27/11/2017 được quyền sử dụng phần đất có diện tích 1304.3m², thuộc thửa đất số 626, tờ bản đồ số 02, loại đất trồng lúa, thời hạn sử dụng đến ngày 07/02/2022 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05577 do Ủy ban nhân dân quận C, TP.Cần Thơ cấp ngày 30/12/2014. Sau khi hết thời hạn sử dụng đất thì ngày 20/6/2022 Ông H, ông H1 nộp hồ sơ đề nghị xác nhận lại thời hạn sử dụng đất trên Giấy chứng nhận.

Xét thấy, yêu cầu xác nhận lại thời hạn sử dụng đất của Ông H, ông H1 là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

“1. Thời hạn giao đất, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 129 của Luật này là 50 năm. Khi hết thời hạn, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nếu có nhu cầu thì được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn quy định tại khoản này”;

Khoản 3 Điều 210 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

“3. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đã được giao đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, khi hết thời hạn sử dụng đất nếu có nhu cầu thì được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 126 của Luật này. Thời hạn sử dụng đất được tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2013 đối với trường hợp hết hạn vào ngày 15 tháng 10 năm 2013 theo quy định của Luật đất đai năm 2003; tính từ ngày hết thời hạn giao đất đối với trường hợp hết hạn sau ngày 15 tháng 10 năm 2013”.

Theo khoản 2, khoản 3 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

“2. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp được Nhà nước giao, công nhận, nhận chuyển quyền sử dụng đất, khi hết thời hạn sử dụng đất thì được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 126 và Khoản 3 Điều 210 của Luật Đất đai mà không phải làm thủ tục điều chỉnh thời hạn sử dụng đất.

3. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân quy định tại Khoản 2 Điều này có nhu cầu xác nhận lại thời hạn sử dụng đất trên Giấy chứng nhận thì thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Người sử dụng đất nộp hồ sơ đề nghị xác nhận lại thời hạn sử dụng đất;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất kiểm tra hồ sơ, xác nhận hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai;

c) Văn phòng đăng ký đất đai kiểm tra hồ sơ; xác nhận thời hạn được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 126 và Khoản 3 Điều 210 của Luật Đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp; chỉnh lý, cập nhật vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất hoặc gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để trao đổi với trường hợp nộp hồ sơ tại cấp xã.”

Đối chiếu với các quy định trên thấy rằng Ông H, ông H1 đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp nay hết thời hạn sử dụng (do khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cơ quan có thẩm quyền đã ghi thời hạn trên giấy không đúng quy định), Nhà nước không có quyết định thu hồi đất của Ông H, ông H1. Do đó, nếu người sử dụng đất có nhu cầu được tiếp tục sử dụng thì Văn phòng đăng ký đất đai phải thực hiện thủ tục xác nhận lại thời hạn sử dụng đất cho Ông H, ông H1 theo quy định tại khoản 1, điều 126 và khoản 3 điều 210 Luật đất đai 2013, điểm c khoản 3 Điều 74 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ nêu trên.

Đối với việc Văn phòng đăng ký đất đai cho rằng căn cứ vào xác nhận của Ủy ban nhân phường P thể hiện trên thửa đất của Ông H, ông H1 có công trình xây dựng, không còn sử dụng vào mục đích nông nghiệp nên không thực hiện xác nhận lại thời hạn sử dụng đất nông nghiệp cho Ông H ông H1 là không phù hợp. Bởi vì Ông H, ông H1 chỉ yêu cầu xác nhận lại thời hạn sử dụng đất nông nghiệp chứ không phải là yêu cầu giao đất, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp lần đầu. Trường hợp Ông H, ông H1 xây dựng công trình xây dựng trên đất nông nghiệp thì sẽ bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng đất không đúng mục đích theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[3] Với phân tích trên, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là phù hợp.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 43 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm c khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 64, khoản 1 Điều 126; khoản 3 Điều 210 Luật Đất đai năm 2013;

- Khoản 2, khoản 3 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Điều 9 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Phạm Minh H, Phạm Văn H1.

Buộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ thực hiện thủ tục xác nhận thời hạn tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của:

Ông Phạm Minh H trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 871463, vào sổ số CS11916 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 25/7/2019, theo quy định đủ 50 năm theo Điều 126, Điều 210 Luật đất đai.

Ông Phạm Văn H1 trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 857485, vào sổ số CH05577 do Ủy ban nhân dân quận C, TP.Cần Thơ cấp ngày 30/12/2014 theo quy định đủ 50 năm theo Điều 126, Điều 210 Luật đất đai.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ phải chịu 300.000 đồng.

Phạm Minh H được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000312 ngày 07/7/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THADS TPCT;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đào Liệt Trinh

